

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều **212** và Điều **213** của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **29** tháng **12** năm 2020, về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **233/2020**/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Võ Thành T.**

Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh thành phố Sóc Trăng

Địa chỉ: đường T, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo giấy ủy quyền ngày 15/12/2020);

- *Bị đơn:* **Ông Phạm Lâm E;**

Địa chỉ: xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Lâm E đồng ý trả cho Ngân hàng N số tiền vốn lãi tính đến hết ngày 29/12/2020 là **3.356.316.571 đồng**. Trong đó nợ gốc là: 1.934.662.000 đồng và tiền lãi tính đến hết ngày 29/12/2020 là 1.460.154.571 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 975.061.901 đồng, lãi quá hạn là 475.092.670 đồng).

Phương án trả như sau:

Ông Phạm Lâm E trả mỗi tháng 14.000.000 đồng, vào ngày 25 hàng tháng cho đến khi hết số nợ là **3.356.316.571 đồng** và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/12/2020 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố Sóc Trăng tương ứng với số tiền vốn chưa thanh toán cho đến khi

thanh toán xong nợ vay.

Trong đó: Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV-201400973 ngày 11/09/2014: Vốn gốc: 288.181.000 đồng; Lãi trong hạn: 166.486.601 đồng, lãi quá hạn: 73.138.735 đồng; Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV-201500591 ngày 08/06/2015: Vốn gốc: 405.481.000 đồng; Lãi trong hạn: 242.927.036 đồng, lãi quá hạn: 113.180.185 đồng; Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV-201600330 ngày 14/04/2016: Vốn gốc: 1.202.500.000 đồng; Lãi trong hạn: 565.648.264 đồng, lãi quá hạn: 298.773.750 đồng.

Trong trường hợp bị đơn ông Phạm Lâm E không thanh toán đúng hạn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Trong trường hợp bị đơn ông Phạm Lâm E thanh toán không đầy đủ số nợ trên theo thỏa thuận thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu: HINO; Số loại: FL8JTSL; Năm sản xuất: 2016; Màu Sơn: Trắng ;Số máy: J08EUF17812; Số khung: 8JTSFXX17681; Tải trọng: Hàng hoá 15.200kg; Dung tích: 7684; Biển số: 83C-038.67 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003998 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 13/4/2016 cho ông Phạm Lâm E **để Ngân hàng thu hồi nợ.**

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 48.660.000 đồng theo biên lai thu số 0004792 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Phạm Lâm E đồng ý chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 49.563.166 đồng.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N đồng ý chịu toàn bộ số tiền là 990.000 đồng. Ngân hàng N đã nộp xong chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND – TST;
- VKSND - TPST;
- Chi cục THA - TPST;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương